

PHỤ LỤC IV

MẪU DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế thị xã Bình Long
2. Địa chỉ: Số 82, Phan Bội Châu, phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Bình Phước
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 00:00-23:59/ 2,3,4,5,6,7,CN
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	Hoàng Văn Thanh	000163/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Ban giám đốc
2	Dương Phú Cường	000162/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Ban giám đốc
3	Trần Đình Cường	0002095/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	2,3,4,5,6,7,CN	Ban giám đốc
4	Nguyễn Hữu Long	000109/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	2,3,4,5,6,7,CN	Ban giám đốc
5	Nguyễn Ngọc Hậu	99/BP - ĐKKDD	Được bán lẻ thuốc thành phẩm	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng KHNH
6	Trịnh Hoàng Mỹ	0001495/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng TCHC
7	Lê Thị Hóa	0001496/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng KHNH

8	Ngô Thị Hiền	0002563/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
9	Nguyễn Hữu Tại	000950/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
10	Nguyễn Thị Thanh	000568/BP-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
11	Nguyễn Thị Vân	0002166/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Ngoại TH
12	Lê Thị Hiền	0001970/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Nội TH
13	Phạm Thị Dung	0001563/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
14	Nguyễn Thị Quyên	0002826/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
15	Nguyễn Xuân Lan	0001566/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
16	Nguyễn Thị Lân	0001568/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KB

17	Đoàn Thị Ngọc Tú	0001564/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Nội TH
18	Văn Công Quý	000147/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Trường Khoa HSCC
19	Kiều Việt Hưng	000144/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Phó K. KSBT-ATTP
20	Nguyễn Xuân Nam	0002087/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
21	Phạm Ngọc Mai	0003859/BP - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Nội TH
22	Nguyễn Văn Thành	0001458/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. KSBT-ATTP
23	Hoàng Thị Thanh Hải	0001572/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
24	Lê Thị Trang	0001561/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
25	Mai Thị Huê	0002827/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
26	Hoàng Thị Thùy Dương	0002877/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

27	Trần Thị Hồng	0001575/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
28	Tô Thị Ngọc Hân	0001546/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KB
29	Hoàng Thị Mến	0001966/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
30	Lê Thị Thúy	0001967/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
31	Nguyễn Thị Cương	0001548/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
32	Nguyễn Thị Chính	0001961/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
33	Ngô Thị Tuyết Trinh	0001557/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
34	Đoàn Thị Thanh Tuyền	0001547/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

35	Thân Thị Trang	0001965/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
36	Hoàng Nữ Mộng Linh	0001556/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
37	Nguyễn Thị Anh Thư	0002517/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
38	Nguyễn Thị Liên	0001549/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KB
39	Bùi Thị Nữ	0001560/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. KB
40	Võ Thị Bích Vân	0002094/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
41	Nguyễn Thị Kiều Loan	0001463/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
42	Trần Thị Liên	0002878/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
43	Hoàng Thị Linh	0001573/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

44	Lê Thị Hào	0002091/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
45	Bùi Hồ Xuân Thảo	0002088/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
46	Phạm Thị Thanh Bình	0001465/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
47	Roulter Njri	0002143/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
48	Trần Thị Hồng	0002162/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	2,3,4,5,6,7,CN	Phó K. YHCT-PHCN
49	Lê Thị Thảo	0002156/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
50	Ninh Thị Thủy	0001652/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
51	Nguyễn Thị Thanh Yên	0001453/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
52	Đỗ Thạch Duy Thanh	0002103/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
53	Nguyễn Thanh Tuấn	0001459/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
54	Triệu Thị Em	0001574/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
55	Võ Thị Hồng Hạnh	0001484/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
56	Nguyễn Thị Thu	0001623/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
57	Dương Thị Hiếu	0001486/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
58	Lê Thị Ngọc Hà	0001843/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
59	Phạm Quốc Quỳnh Như	0001487/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS

			BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế			
60	Phạm Vũ Thùy Trang	0001488/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
61	Lưu Thị Anh Thư	0001485/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
62	Phạm Thị Ánh Việt	0001492/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
63	Lê Thị Ngọc Hương	0001490/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
64	Vũ Thúy Hiền	0001491/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
65	Lê Thị Kim Hằng	000922/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
66	Phạm Thị Hiền	0001519/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS	
67	Nguyễn Quang Dũ	000202/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng K. CSSKSS	
68	Nguyễn Giang Điền	0001457/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH	
69	Lâm Xuân Cường	0001455/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH	
70	Phan Văn Điền	0001620/BP - CCHN	Phục hồi chức năng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH	
71	Trần Thị Mỹ Loan	0001006/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH	
72	Nguyễn Kiên Toàn	000121/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH	

73	Trương Thị Lâm	0001555/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
74	Lê Thị Ninh	0001553/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
75	Kiều Thị Tuyên	0001554/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
76	Nguyễn Thị Sáu	0001552/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
77	Điền Đen	0001456/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
78	Nguyễn Thị Tình	0001551/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
79	Hứa Văn Dương	0002845/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
80	Lê Thị Thủy Ngoan	003442/BP - CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
81	Nguyễn Lương Cường	003038/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH
82	Nguyễn Đăng Điệp	003166/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH

			liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.		
83	Nguyễn Văn Ba	000154/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng Khoa khám bệnh
84	Nguyễn Thị Tuyết Sang	000142/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2,3,4,5,6,7,CN	Phó Khoa khám bệnh
85	Nguyễn Hữu Nam	000176/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
86	Nguyễn Thị Hiền	000208/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
87	Ninh Thị Hạnh	0001466/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
88	Phạm Thị Thảo Ngân	0003861/BP - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC
89	Nguyễn Thị An Vy	0001578/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
90	Phan Thị Thùy Dung	0001579/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
91	Đinh Lê Lan Chi	0001577/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC
92	Đoàn Thị Hằng	0002165/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh

				vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng			
93	Lê Thị Hoa		0001558/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
94	Nguyễn Thị Kim Lan		0001483/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
95	Nguyễn Thị Phương		0001489/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
96	Nguyễn Thị Mai		0001454/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
97	Bùi Thị Thúy My		0001498/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
98	Trần Thị Phiến		0001497/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
99	Phạm Công Luận		0001468/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN	
100	Nông Thị Sao Ly		0001569/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN	
101	Nguyễn Thị Minh Thảo		3670/BP - CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	2,3,4,5,6,7,CN	Phó Khoa CDHA-XN	
102	Nguyễn Thị Hương Giang		0002102/BP - CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN	
103	Kiều Thị Thanh Huyền		0001968/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN	
104	Phạm Trung Hải		0001464/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN	

105	Huỳnh Anh Kiệt	0002089/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
106	Huỳnh Thị Diệu My	0001494/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
107	Trần Văn Anh	0001962/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
108	Lê Ngọc Tuấn	0001964/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
109	Nguyễn Ngọc Cường	0001571/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
110	Vũ Thị Thủy	0001960/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
111	Lê Thị Hồng Thủy	0001969/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
112	Phạm Thị Mỹ Trinh	003075/BP - CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa CDHA-XN
113	Nguyễn Thị Ngọc Anh	0001562/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng Điều dưỡng
114	Nguyễn Thị Trúc Linh	0001435/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng Điều dưỡng

			các ngành viên chức y tế điều dưỡng		
115	Trần Thị Năm	191/BP - CCHND	Nhà thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	Trường Khoa Dược-VTTTB
116	Từ Huệ Thanh	349/2011/CCHN	Quầy thuốc tư nhân, ngoài giờ	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
117	Lê Đình Giàu	131/2012/CCHN	Hành nghề dược (quầy thuốc tư nhân)	2,3,4,5,6,7,CN	P. KHNV
118	Nguyễn Thị Vân	506/2010/CCHN	Quầy thuốc tư nhân, ngoài giờ	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
119	Trương Ngân Giang	13/BP-CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc của trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
120	Phạm Thị Thanh Xuân	982/CCHND	Quầy thuốc tư nhân, ngoài giờ	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
121	Nguyễn Thùy Dương	462/BP - CCHND	Quản thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
122	Trần Văn Liệu	461/BP - CCHND	Quầy thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
123	Phạm Thị Minh Trí	117/BP - CCHND	Nhà thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
124	Đặng Thị Thắng	490/2010/CCHN	Quản thuốc tư nhân	2,3,4,5,6,7,CN	TYT
125	Đặng Thu Huyền	336/BP - CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. KSBT-ATTP
126	Phan Thị Ngọc Ly	338/BP - CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
127	Nguyễn Quốc Bảo	337/BP - CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
128	Trần Thị Thu Vân	396/CCHN	Quầy thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
129	Khổng Thị Lệ Thủy	340/BP - CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
130	Trần Nguyễn Hoàng Mạnh	339/BP - CCHND	Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH

131	Nguyễn Quân Bình	112/2012/CCHND	Quỹ thuốc tư nhân	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Dược-VTTTB
132	Phan Văn Phòng	002310/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Phó Khoa NNN
133	Lê Thị Liễu	01963/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	0001550/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
135	Hoàng Thị Chung	0001429/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
136	Phạm Thị Thanh Thảo	0002066/BP - CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Phòng TCHC
137	Bùi Văn Tùng	003031/BP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Ngoại TH
138	Hoàng Thị Thanh Hải	0001572/BP - CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
139	Nguyễn Thị Liễu	0003360/BP - CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
140	Đinh Văn Thi	003144/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	Phó Phòng KHN

141	Trần Thị Ngọc Tài	003000/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
142	Mai Huyền Trang Thanh	002990/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa Nội TH
143	Trương Thị Ty	003085/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
144	Vũ Thị Huệ	003176/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
145	Đinh Thị Thủy	003263/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. CDHA -XN
146	Đoãn Thị Hương	003156/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KB
147	Đinh Thị Kim Châu	003220/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
148	Nguyễn Đức Trí	003366/BP-CCHN	KCB bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng K. YHCT-PHCN
149	Nguyễn Phi Phong	003166/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
150	Thông Thị Thanh	003315/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh
151	Nguyễn Thị Minh Ngọc	003314/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

152	Lê Văn Thiện	003313/BP-CCHN	mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
153	Lương Thị Châu	003329/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
154	Lê Văn Đại	003312/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
155	Trần Thị Hương	003311/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
156	Lý Thị An	003332/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
157	Đỗ Đức Tường	003162/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
158	Lê Thị Thúy Trinh	003208/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

			theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.			
159	Đào Thị Kim Ngân	003322/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa khám bệnh	
160	Hoàng Thị An	0001508/BP-CCHN	thực hiện theo thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN	P. TCHC	
161	Vũ Thị Ân	000225/BP-CCHN	thực hiện theo thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN	Phó TYT xã/P	
162	Nguyễn Thị Thọ	001420/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng TYT xã/P	
163	Trần Xuân Chiếm	001479/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P	
164	Trần Thị Báu	001646/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P	
165	Phạm Thị Mai Duyên	157/BP-CCHN	Quầy Thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P	
166	Trần Thị Khuyên	0001503/BP-CCHN	thực hiện theo thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P	
167	Phan Thị Lựu	001430/BP-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P	
168	Lâm Kim Phương	000219/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng TYT xã/P	

169	Trần Thị Hải Yến	0002590/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
170	Nguyễn Thị Luya	0001649/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
171	Lê Hoàng Anh Thư	194/BP-CCHN	Quầy thuốc	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
172	Đào Thị Thu Hương	0001505/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
173	Điền Lê Thị Hiếu	0001648/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
174	Bùi Thị Hải Hằng	0001510/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng TYT xã/P
175	Vũ Thị Văn Anh	0001504/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
176	Lê Ngọc Anh	000196/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản -KHHGD	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
177	Nguyễn Thanh Thúy	361/BP-CCHN	Quầy thuốc: Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
178	Lê Thị Thanh Lan	0001505/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
179	Nguyễn Thị Bích Huệ	0001507/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
180	Thiệu Hoàng Đạt	0001419/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng TYT xã/P
181	Nguyễn Kiên Vũ	0001417/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
182	Trình Thị Xuân	0001431/BP-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
183	Nguyễn Thị Hiền	000225/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
184	Trần Văn Minh	365/BP-CCHN	Quầy thuốc: Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; Tủ thuốc trạm y tế	2,3,4,5,6,7,CN	P. KHN

185	Dương Thành Sang	003361/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC
186	Nguyễn Văn Chính	3353/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	HSCC
187	Phạm Thị Hằng	003145/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	K. KB
188	Trương Minh Hải	000089/BP-CCHN	Chuyên khoa đa liệu	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
189	Hồ Văn Hiệu	003317/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng TYT xã/P
190	Lê Thị Bích Hằng	0001509/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
191	Phạm Thị Xuân Trang	000224/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
192	Nguyễn Thị Hằng	3470/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. KB
193	Võ Thị Phương	003436/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN

				đường, hộ sinh, kỹ thuật y.			
194	Lê Thị Khánh Vân	3299/BP-CCHN		KCB bằng YHCT		2,3,4,5,6,7,CN	K. YHCT-PHCN
195	Nguyễn Hữu Hòa	001396/BP-CCHN		KCB đa khoa		2,3,4,5,6,7,CN	Trưởng Khoa KSBT - ATP
196	Trần Thị Mỹ Ly	001625/BP-CCHN		Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KSBT -ATTP
197	Lê Thị Hương	001414/BP-CCHN		KCB đa khoa		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa KSBT -ATTP
198	Dương Thị Hoài Tâm	003370/BP-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
199	Nguyễn Long Anh	0001608/BP-CCHN		Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về XN		2,3,4,5,6,7,CN	Ban giám đốc
200	Phạm Thị Khởi	3549/BP-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC
201	Phạm Thị Bích Hồng	003393/BP-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
202	Dương Thị Yến	003369/BP-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
203	Nguyễn Thị Thu Trang	001416/BP-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa YHCT-PHCN
204	Hoàng Trung Hậu	003675/BP-CCHN		Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày		2,3,4,5,6,7,CN	Khoa HSCC

205	Ngô Thị Thanh Thảo	003674/BP-CCHN	27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
206	Nguyễn Thị Huyền Trang	003677/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
207	Võ Thị Hà	003671/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	Khoa NNN
208	Cao Thị Minh Hạnh	003672/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	K. KB
209	Nguyễn Văn Nguyễn	003676/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	K. Ngoại TH

210	Nguyễn Thị Như Anh	003673/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	2,3,4,5,6,7,CN	TYT xã/P
211	Hoàng Vương	3695/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC
212	Lê Thị Như Hà	3373/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	K. CSSKSS
213	Lê Bá Thắng	3860/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC
214	Lê Bá Thắng	3860/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	2,3,4,5,6,7,CN	K. HSCC

Bình Long, ngày 19 tháng 04 năm 2018.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đóng dấu và ghi rõ họ tên)



BS. Hoàng Văn Thanh